TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 14 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Khánh Dần.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Bích Liễu và ông Dương Văn Tiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, Toà án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng; điểm cầu thành phần là phòng hỏi cung Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Mông Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 3 năm 2002 tại xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm B1, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mông Văn L và bà Hoàng Thị V; Vợ con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/6/2022; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị V; sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Xóm B1, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2022, tại một quán nước ven đường, bị cáo H làm quen với một người đàn ông tên Đ (Không biết rõ họ, tuổi, địa chỉ), hai bên có trao đổi số điện thoại với nhau. Đến chiều tối ngày 21/6/2022, Đ sử dụng số thuê bao 0943.454.969 gọi vào thuê bao 0388.958.203 của bị cáo để rủ cùng góp tiền mua heroine về sử dụng chung và được bị cáo đồng ý. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11L1-014.13 đi đến chỗ hẹn với Đ tại cây xăng Cao Bình. Tại đây, bị cáo đưa cho Đ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) còn Đ góp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); rồi một mình Đ điều khiển xe mô tô đi mua ma túy, còn bị cáo đi vào gần Trạm y tế xã H1, huyện H, tỉnh Cao Bằng đợi. Khoảng 20 phút sau, Đ quay lại đưa cho bị cáo 01 (Một) vỏ bao thuốc lá màu vàng bên trong có 01 (Một) gói heroine và nói là đi mua thuốc lá rồi sẽ quay lại. Đ vừa đi khỏi thì bị cáo mang ma túy đi cất giấu ở chậu cây cách chỗ đỗ xe khoảng 03 (Ba) mét. Trong lúc ngồi đợi Đ thì bị cáo bị Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ gói heroine, chiếc xe mô tô và điện thoại di động của bị cáo.

Ngày 21/6/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành cân xác định trọng lượng tang vật là lượng ma túy thu giữ được của bị cáo với khối lượng tịnh là 0,3758 gam (Không phẩy ba bẩy năm tám gam).

Tại Kết luận giám định số 160/KL-KTHS ngày 04/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSHA ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Mông Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị V thừa nhận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11L1-014.13 là của bản thân mua lại với bà Mông Thị H1 (Sinh năm 1983; trú tại Xóm B1, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng) với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Khi mua không lập hợp đồng mua bán gì và cũng chưa làm thủ tục đăng ký lại với chiếc xe mô tô này. Do bị cáo đi làm xa không có phương tiện đi lại nên đã cho bị cáo mượn để đi làm. Việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy bà không biết. Nay bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn trả lại chiếc xe để có phương tiện đi lại hằng ngày.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định của Bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 (Mười năm) đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là vật chứng của vụ án; Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động của bị cáo do có liên quan đến hành vi phạm tội; hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị V 01 (Một) xe mô tô là vật chứng của vụ án. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà V không có ý kiến gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/6/2022, bị cáo cùng góp tiền với một người đàn ông tên là Đ (Không rõ họ, tuổi, địa chỉ) số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để mua heroine về sử dụng chung. Nhưng sau khi nhận ma túy Đ mua về chưa kịp sử dụng đã bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo khai nhận mục đích mua ma túy về chỉ để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích khác. Lượng ma túy thu giữ trên người bị cáo có khối lượng tịnh là 0,3758 gam (Không phẩy ba bảy năm tám gam).

Do vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố đối với bị cáo Mông Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Mông Văn H đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua, bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm ... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;..."

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

Đối với người đàn ông tên Đ (Không rõ họ, tuổi, địa chỉ) là người rủ bị cáo góp tiền mua ma túy. Ngày 06/7/2022, Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu số thuê bao 0943.454.969, kết quả xác định được chủ thuê bao là anh Vương Thanh G (Sinh năm: 1989; trú tại: Xóm V, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng). Tuy nhiên qua đấu tranh, anh G cho biết bản thân không được đăng ký, sử dụng số thuê bao này và cũng không cho người khác mượn Giấy chứng minh nhân dân của mình để đăng ký số thuê bao này; đồng thời không quen biết người đàn ông nào tên là Mông Văn H. Do vậy, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục củng cố hồ sơ để xử lý hình sự đối với người có liên quan khi có đủ căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân.

Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội danh này. Xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với số heroine còn lại là vật chứng của vụ án; đây là loại ma túy mà Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL là phương tiện phạm tội của bị cáo, được bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 11L1-014.13. Kết quả xác minh cho thấy đây là xe của bà Hoàng Thị V cho bị cáo mượn sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy bà không biết nên cần hoàn trả cho chủ sở hữu là bà V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mông Văn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Mông Văn H 15 (Mười năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt giữ 21/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng vụ án: Mông Văn H, SN: 2002. HKTT: Xóm B1, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang ngày 21/6/2022". Mặt sau có chữ ký của đối tượng, thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 dấu tròn cảu Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An, Cao Bằng và 01 (Một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: "Hoàn mẫu sau giám định vụ: Mông Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có dấu của thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh bạc, có số IMEI 1: 350932752242487, số IMEI 2: 350932752242495, gắn số thuê bao: 0388.958.203 (Màn hình đã bị nứt vỡ);

- Trả lại cho bà Hoàng Thị V (Sinh năm 1982; trú tại: Xóm B1, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng) 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 11L1-014.13; số khung: 246745, số máy: 4362048 (Xe đã qua sử dụng).

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2022.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mông Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vi Khánh Dần

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.